

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số năm 2026, giai đoạn đến năm 2030; phối hợp triển khai đợt cao điểm tháo gỡ điểm nghẽn chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BTCTU, ngày 20/5/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về chuyển đổi số của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026, giai đoạn đến năm 2030; phối hợp triển khai đợt cao điểm tháo gỡ điểm nghẽn chuyển đổi số và thực hiện Thông báo kết luận số 02-TB/BCĐ của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng; Kế hoạch số 09-KH/CQĐU, ngày 01/4/2026 của Cơ quan chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Cơ quan chuyên trách Đảng ủy năm 2026; Kế hoạch số 01-KH/BTCTU ngày 09/6/2026 của Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn công tác Đảng ủy Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch triển khai với các nội dung sau

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; góp phần nâng chất lượng hoạt động trong toàn Đảng bộ Sở Tư pháp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý hồ sơ, tài liệu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đảng ủy; từng bước chuyển các hoạt động của Đảng ủy trên môi trường số.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tổng hợp, báo cáo; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hồ sơ điện tử; giảm thời gian xử lý công việc, tiết kiệm chi phí hành chính.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng số cho cấp ủy, bí thư chi bộ, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; từng bước nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công tác Đảng phù hợp với quy định.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Sở Tư pháp và tình hình thực tế của Đảng bộ.

- Gắn kết quả chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính trong Đảng, nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy và Chi bộ.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình triển khai.

- Mọi nhiệm vụ triển khai theo phương châm “6 rõ, 1 xuyên suốt”: rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm; một đầu mối chịu trách nhiệm chính xuyên suốt đến cùng.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI

1. Phạm vi

Các nhiệm vụ chuyển đổi số, trọng tâm là các lĩnh vực: tổ chức bộ máy, cán bộ, tổ chức đảng, đảng viên, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ, báo cáo nghiệp vụ và các nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng thuộc chức năng của Đảng ủy.

2. Đối tượng

- Đảng ủy Sở Tư pháp.
- Các Chi bộ trực thuộc.
- Cấp ủy viên, Bí thư Chi bộ, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước chuyển hoạt động quản lý, điều hành sang môi trường số. Đến năm 2030, cơ bản hình thành phương thức quản lý, điều hành trên môi trường số; dữ liệu được quản lý tập trung, dùng chung, phục vụ hiệu quả công tác tổ chức xây dựng Đảng.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

- Triển khai đợt cao điểm tháo gỡ điểm nghẽn chuyển đổi số và thực hiện Thông báo kết luận số 02-TB/BCĐ của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

- Rà soát, chuẩn hóa và làm sạch bước đầu các quy trình nghiệp vụ, dữ liệu, hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng; xác định rõ nhóm dữ liệu cần chuẩn hóa, cập nhật, số hóa. Từng bước triển khai số hóa, chuẩn hóa hồ sơ cán bộ; xây dựng nền tảng dữ liệu điện tử phục vụ công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, điều động và thực hiện chính sách cán bộ theo quy định.

- Hoàn tất 100% dữ liệu về các Chi bộ, đảng viên thuộc phạm vi quản lý được rà soát, cập nhật, đối chiếu giữa hồ sơ giấy, phần mềm và báo cáo nghiệp vụ.

- Hoàn tất 100% văn bản, hồ sơ công việc đủ điều kiện trong công tác tổ chức xây dựng Đảng được trao đổi, xử lý trên môi trường điện tử, trừ hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc chưa đủ điều kiện xử lý trên môi trường mạng.

- Hoàn tất 100% cán bộ, công chức của Sở Tư pháp được cấp và sử dụng thường xuyên tài khoản định danh điện tử, chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý văn bản, hồ sơ công việc theo quy định.

- Hoàn tất giảm tối thiểu 30% thời gian xử lý đối với một số quy trình công việc trọng tâm.

- Hoàn tất đến hết năm 2026 giảm từ 30% đến 50% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản và lưu trữ vật lý so với mức trung bình giai đoạn trước.

- Rà soát hiện trạng thiết bị, đường truyền, tài khoản, chữ ký số, phần mềm bảo mật theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Triển khai thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp bảo mật,

mã hóa của Ban Cơ yếu Chính phủ cho 100% cán bộ, công chức; Tiếp tục triển khai phần mềm diệt virus có bản quyền cho 100% máy tính của cơ quan, đơn vị.

3. Mục tiêu giai đoạn 2027 - 2030

- Đến năm 2027: Mở rộng số hóa hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ; triển khai báo cáo điện tử, bảng theo dõi tiến độ nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng.

- Đến năm 2028: Duy trì cập nhật thường xuyên biến động về tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy, cán bộ; từng bước liên thông, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Đến năm 2029: Ứng dụng AI trong tổng hợp, tra cứu, phân tích dữ liệu và hỗ trợ xây dựng báo cáo và các văn bản nghiệp vụ.

- Đến năm 2030: Cơ bản hình thành phương thức quản lý, điều hành trên môi trường số.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tăng cường tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về chuyển đổi số trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

- Đưa nội dung chuyển đổi số vào sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề.

- Phát huy vai trò nêu gương của cấp ủy, người đứng đầu trong sử dụng các nền tảng số.

2. Rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ

Rà soát các quy trình nghiệp vụ về tổ chức xây dựng Đảng. Chuẩn bị điều kiện sẵn sàng kết nối, cập nhật và khai thác dữ liệu theo hướng dẫn, yêu cầu của Trung ương, của tỉnh.

3. Chuẩn hóa dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy và cán bộ

- Rà soát, đối chiếu dữ liệu của Chi bộ trực thuộc số lượng đảng viên, cấp ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư.

- Kiểm tra, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu đảng viên, bảo đảm thống nhất giữa hồ sơ giấy, phần mềm, danh sách quản lý của cấp ủy và báo cáo định kỳ.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời các biến động về kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, chuyển sinh hoạt đảng, tiếp nhận đảng viên, phát thẻ đảng viên, miễn sinh hoạt đảng, xóa tên, khai trừ, thay đổi cấp ủy, chuyển công tác, nghỉ hưu.

4. Triển khai Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 và các phần mềm dùng chung

- Triển khai Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0, các quy trình lõi, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của ngành Tổ chức xây dựng Đảng khi có hướng dẫn.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm; tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các Chi bộ trực thuộc cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm đúng quy định.

- Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu; không để tình trạng có tài khoản, có phần mềm nhưng không cập nhật, không sử dụng hoặc sử dụng hình thức, không hiệu quả.

5. Số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ và tài liệu nghiệp vụ

- Lập danh mục hồ sơ, tài liệu cần số hóa, gồm: hồ sơ đảng viên, hồ sơ cấp ủy, hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ và tài liệu nghiệp vụ trọng yếu khác.

- Phân loại hồ sơ theo mức độ ưu tiên, tình trạng tài liệu, giá trị sử dụng, thời gian hình thành, mức độ khai thác và yêu cầu bảo mật.

- Thực hiện số hóa theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm đúng quy trình, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, bảo mật, dễ tra cứu, dễ khai thác. Không tự ý số hóa, lưu trữ, chia sẻ tài liệu mật, tối mật, tuyệt mật hoặc tài liệu có thông tin nhạy cảm trên nền tảng không được phép sử dụng.

6. Bảo đảm điều kiện kỹ thuật, tài khoản, chữ ký số và an toàn thông tin

- Rà soát máy tính, thiết bị lưu trữ, tài khoản truy cập, chữ ký số, phần mềm bảo mật phục vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng.

- Tổng hợp nhu cầu về tập huấn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ.

- Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin, an ninh mạng; quản lý chặt chẽ tài khoản, mật khẩu, quyền truy cập, dữ liệu hồ sơ cán bộ, đảng viên.

7. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng

Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên đổi số, quản trị dữ liệu, khai thác cơ sở dữ liệu đảng viên, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, kỹ năng sử dụng các nền tảng số và hệ thống thông tin dùng chung của Đảng.

Từng bước nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, kỹ năng khai thác dữ liệu và sử dụng các công cụ hỗ trợ số cho đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng; bảo đảm 100% cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ được tiếp cận, hướng dẫn và sử dụng thành thạo các hệ thống, phần mềm được triển khai.

8. Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện

- Định kỳ kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các Chi bộ.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026

- Ban hành và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của Đảng ủy Sở Tư pháp trước ngày 10/7/2026.

- Hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa danh sách Chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận, đảng viên, cấp ủy viên, cán bộ phụ trách công tác đảng.

- Lập danh mục hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ cần số hóa; phân loại theo mức độ ưu tiên, tình trạng hồ sơ và yêu cầu bảo mật.

- Đôn đốc các Chi bộ đảng trực thuộc cập nhật, khai thác dữ liệu, sử dụng phần mềm theo yêu cầu.

2. Giai đoạn 2027 - 2030

Căn cứ mục tiêu Kế hoạch tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch hằng năm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Chi bộ trực thuộc tổ chức tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong sinh hoạt chi bộ, quản lý hồ sơ đảng viên và thực hiện nhiệm vụ được giao; Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Đảng ủy để tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

Nơi nhận:

- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Các Chi bộ trực thuộc;
- Lưu Đảng ủy Sở.

**T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Đinh Văn Hồng